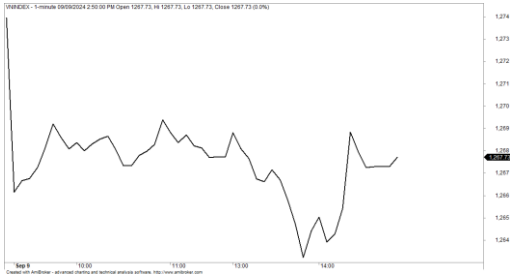


Diễn biến thị trường trong phiên

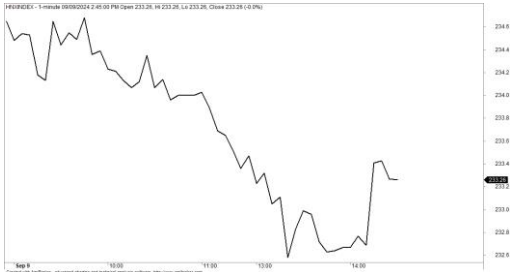
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,267.73	233.46	93.00
% ngày	-0.49%	-0.51%	-0.39%
% tuần	-1.26%	-1.73%	-1.24%
% tháng	3.60%	1.78%	0.22%
% năm	2.11%	-8.88%	-1.82%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	11,678	1,122	457
TB 1 tuần	14,845	1,016	569
TB 1 tháng	15,841	1,127	699
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,190.78	73.50	24.09
Bán	1,673.86	75.10	8.52
Giá trị ròng	-483.08	-1.59	15.57
Độ rộng TT			
Mã Tăng	87	45	137
Mã Giảm	223	90	165
Không Đổi	105	180	601
Chỉ số chính			
P/E	13.73	16.26	22.33
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,199	329	1,425
LS Cổ tức	2.05%	2.96%	4.23%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Các chỉ số thị trường tiếp tục các phiên tăng giảm đan xen nhau khi ghi nhận phiên giảm điểm trong phiên đầu tuần. Trong đó, chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 0.49% dừng tại 1267.73 điểm trong khi chỉ số HNX-Index tiếp tục nổi dài chuỗi phiên giảm với mức giảm 0.51%, chỉ số Upcom-Index mất 0.39%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn tiếp tục sụt giảm khi chỉ đạt 13,257 tỷ đồng khớp lệnh.

Nhóm cổ phiếu Vingroup (VIC, VHM) tiếp tục giảm phiên thứ 2 liên tiếp cùng với nhóm Tài chính (STB, HDB, STB, VIB, SSI...) gây giảm chỉ số nhiều nhất. Ngược lại, HPG (0.79%), GAS (0.71%), SSB (0.56%) là 3 mã đi ngược thị trường trong VN30-Index.

Về nhóm ngành, nhóm cổ phiếu Thép hồi phục phiên thứ 2 liên tiếp và cũng là nhóm thu hút dòng tiền khá nhất thị trường trong phiên. Ngoài ra, NVL (1.54%) hay nhóm Chăn nuôi (DBC, BAF) cũng đi lên với thanh khoản tích cực.

Khối ngoại mua bán ròng xen kẽ khi quay sang bán ròng với giá trị 470 tỷ đồng trong đó FPT (109 tỷ), MSN (79 tỷ), HPG (77 tỷ) đứng đầu danh sách bán ròng. Ở chiều ngược lại, DGW (38 tỷ), TCB (36 tỷ), DBC (26 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ quay trở lại đà tăng trong phiên kế tiếp. Đồng thời, chúng tôi nhận thấy thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy cho nên chỉ số VN-Index vẫn có thể sẽ tiếp tục sideways quanh mức hiện tại và dòng tiền có thể sẽ còn phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu trong những phiên giao dịch tới. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý tiếp tục giảm cho thấy các nhà đầu tư vẫn còn bi quan với diễn biến thị trường hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể vẫn ưu tiên nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục ngắn hạn.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TRUNG TÍNH	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TRUNG TÍNH	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TRUNG TÍNH	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TRUNG TÍNH	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TRUNG TÍNH	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1267.73	-0.49%
VN30	1307.15	-0.63%
VN Mid	1892.79	-0.28%
VN Small	1412.36	-0.46%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	233.46	-0.51%
HN30	507.85	-0.79%
VNX AllSh	1304.62	-0.52%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	93	-0.39%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1190.78	
Bán	1673.86	
GT ròng	-483.08	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	73.50	
Bán	75.10	
GT ròng	-1.59	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	24.09	
Bán	8.52	
GT ròng	15.57	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TCO	1000	6.85%
SGR	2250	5.69%
DBC	1050	3.76%
QCG	190	2.90%
OPC	650	2.79%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NSH	500	10.00%
CTP	2500	8.25%
GKM	1000	2.94%
VGS	800	2.27%
PPT	200	1.74%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DNA	2729	13.85%
SBB	1506	8.41%
TIS	402	6.38%
TVN	370	4.11%
LPT	267	3.38%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DRH	-160	-6.90%
PAC	-1950	-4.46%
MIG	-700	-3.86%
SAV	-800	-3.48%
NHA	-750	-2.91%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SJE	-1100	-4.12%
DL1	-300	-4.11%
IDJ	-200	-3.03%
NRC	-100	-2.78%
SHS	-400	-2.56%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VNZ	-67887	-14.71%
VAB	-278	-2.90%
BWS	-868	-2.61%
NTC	-3229	-1.66%
DGT	-100	-1.45%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	504,136,032	
BID	281,031,490	
GAS	193,155,821	
FPT	192,925,190	
VHM	191,156,733	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	19,370,996	
PVS	19,357,635	
HUT	15,172,703	
MBS	14,825,257	
THD	13,782,999	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	231,964,954	
VGI	192,256,247	
MCH	148,953,051	
BSR	71,116,160	
VEA	58,164,234	

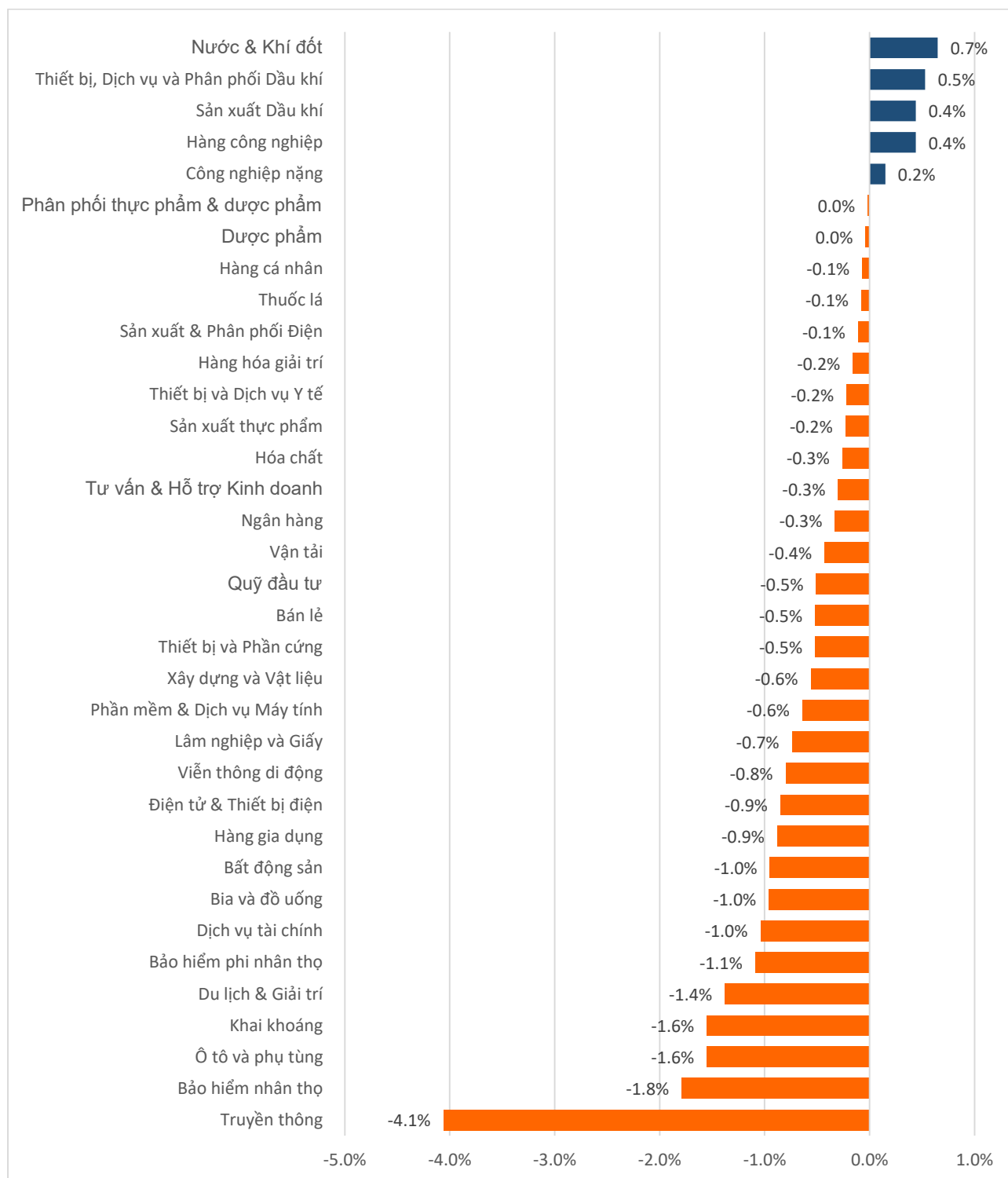
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HPG	33,705,800	20,774,050
TCB	17,151,502	19,047,945
VPB	16,209,409	18,128,300
NVL	16,013,700	14,502,201
HSG	15,083,100	10,123,267

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	364,864,317,600	9,042,406
HUT	17,458,240,800	1,971,598
CEO	66,175,574,200	6,135,846
PVS	117,118,589,400	2,350,560
GKM	1,109,758,000	2,667,460

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	149,353,721,700	8,868,543
OIL	18,028,776,500	2,927,169
BCR	6,040,055,100	2,440,479
ABB	8,230,934,000	705,804
TVN	5,279,001,200	818,342



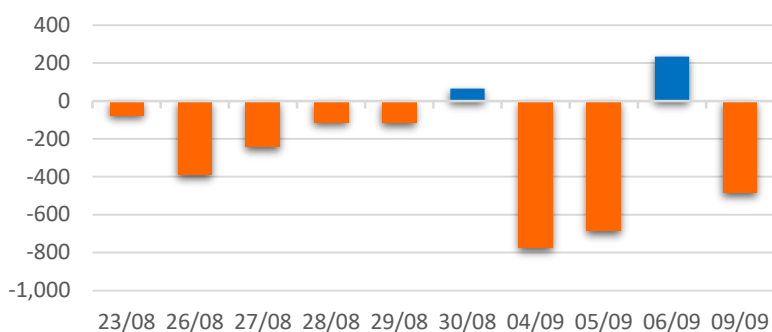
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

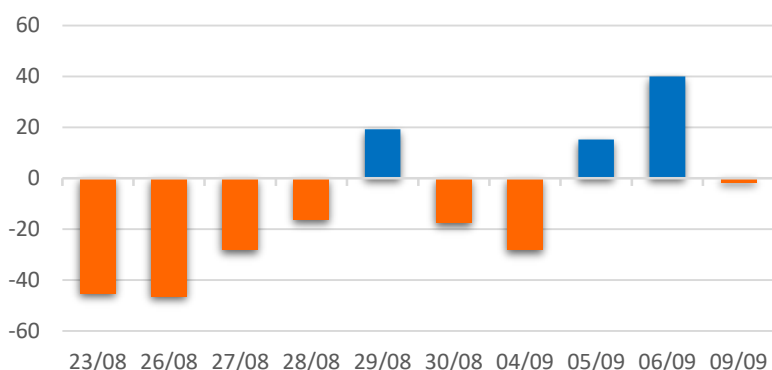
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
DGW	38,013	FPT	-108,772
TCB	35,978	MSN	-78,927
DBC	25,907	HPG	-76,397
VHM	20,134	VPB	-55,964
DXG	15,553	VIC	-52,148

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

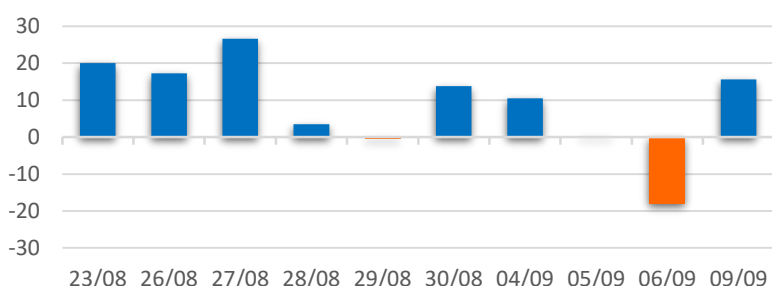
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	7,773	SHS	-13,310
GKM	6,458	LAS	-5,024
MBS	2,220	CEO	-1,563
TNG	1,954	VC6	-410
PVI	869	BVS	-394

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	7,080	LTG	-2,295
OIL	6,882	NTC	-1,909
VEA	6,537	ACV	-1,445
CSI	664	MCH	-728
DAN	453	QNS	-513

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	17,501	VPB	19,934
VCI	14,387	FPT	19,174
GVR	10,694	VHM	17,197
VND	7,031	HDG	17,059
SAB	5,123	VIC	13,761

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

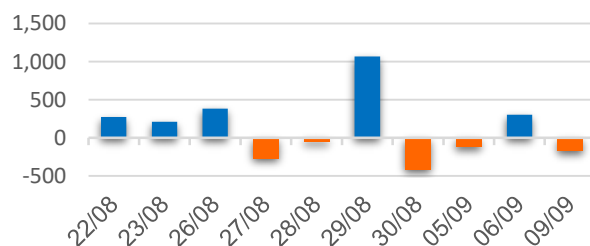
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VCS	436	IDC	9
NDN	364		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

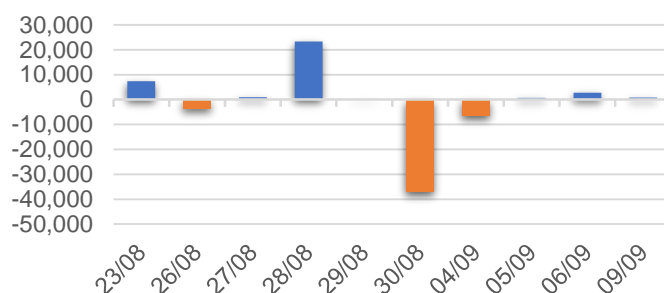
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	26,912.70		
AFX	3,476.00		
APF	306.80		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

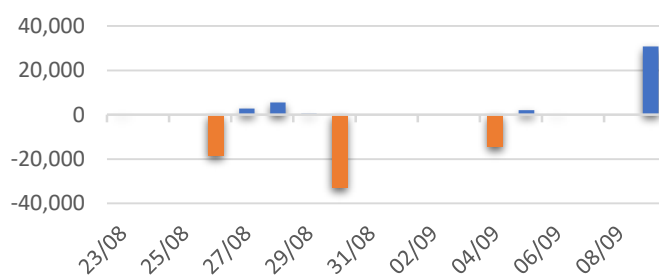
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



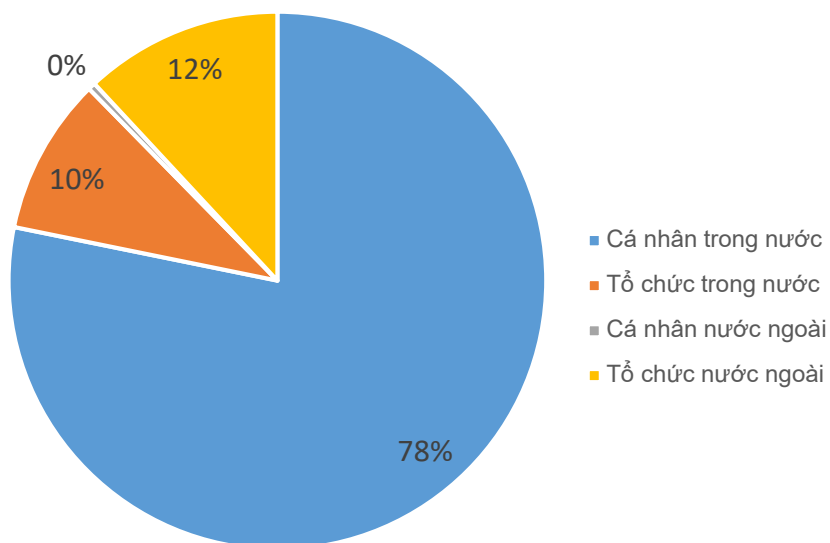
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



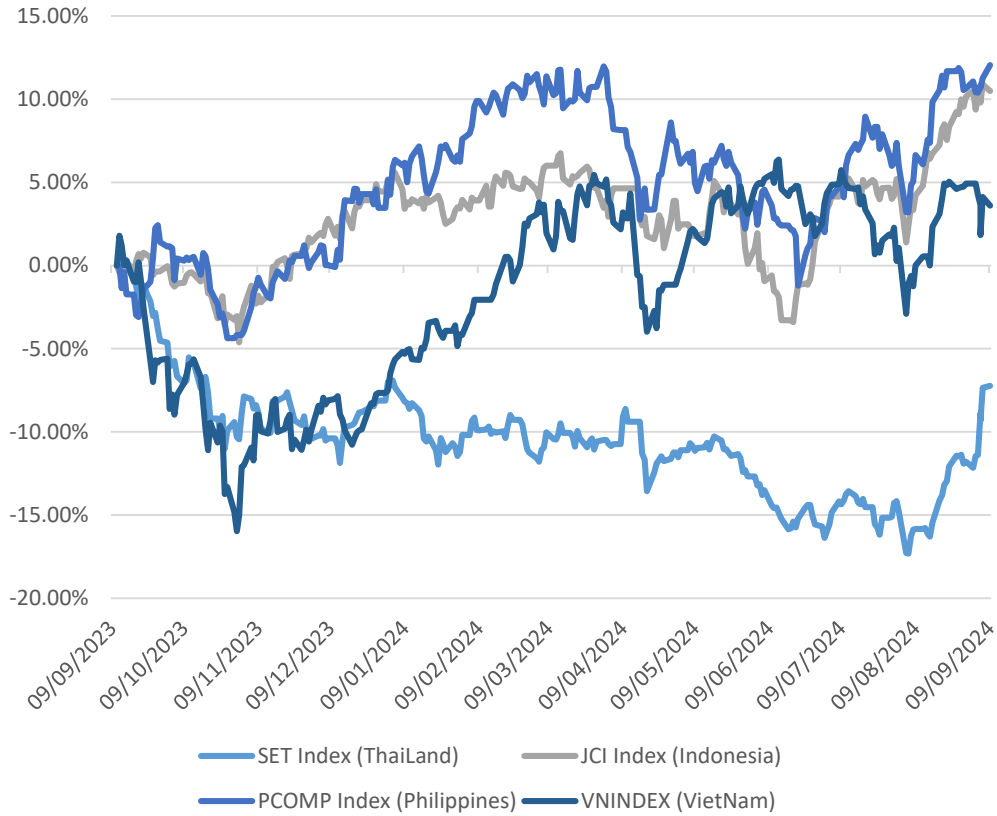
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



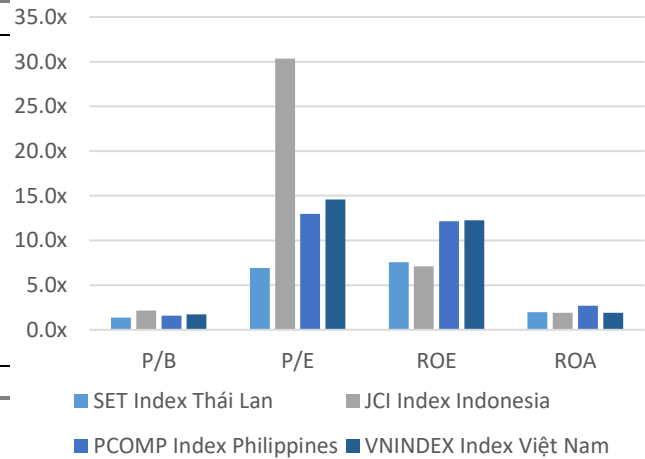
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.1x	1.6x	1.7x
P/E		6.9x	30.3x	13.0x	14.6x
ROE	%	7.55	7.11	12.14	12.27
ROA	%	1.97	1.90	2.68	1.90
Vốn hóa	Tỷ USD	520.32	856.98	168.94	212.44
GTGD	Tỷ USD	3.11	0.55	0.08	0.49
LS cổ tức	%	3.32	3.13	2.71	1.63

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written